

Bản án số: 214/2026/HSST

Ngày: 22/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thu Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đông

Bà Vũ Thị Thủy

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Anh Tú – Thư ký Toà án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà:*

Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử trực tuyến, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2026/QĐXXST-HS ngày 07/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Q.V.D – sinh năm 1995

Giới tính: Nam

N1 thường trú: Bản M, xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Thái

Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 12/12

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không;

Họ tên bố: Quàng Văn N

Đã chết

Họ tên mẹ: Tòng Thị X

- Sinh năm: 1968

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Họ tên vợ: Lò Thị D

- Sinh năm: 1998

Có 02 con: Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Nhân thân:

- Ngày 01/12/2019, UBND xã Mường Trai, Mường La, Sơn La ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 20/6/2022, Công an huyện Yên Dũng, Bắc Giang ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 12/6/2023, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội ra quyết định số 57, đưa đi cai nghiện bắt buộc 20 tháng.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 24/01/2026 đến ngày 02/02/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ tên: L.V.N1 - sinh năm 1998; Giới tính: Nam

N1 thường trú: Bản M, xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Thái Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 5/12

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không;

Họ tên bố: Lò Văn N2 Sinh năm: 1974

Họ tên mẹ: Tòng Thị X1 Sinh năm: 1974

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Nhân thân:

+ Ngày 23/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án (đã được xóa án tích).

+ Ngày 29/11/2022, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án, ra trại ngày 22/4/2024 (đã được xóa án tích).

+ Ngày 01/02/2019, UBND xã Hua Trai, Mường La, Sơn La ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 26/5/2023, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội ra quyết định số 56, đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 24/01/2026 đến ngày 02/02/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị N3, sinh năm 2003, trú tại: Thôn T, Phù Đồng, Hà Nội.
- Anh Hoàng Xuân C, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Q, Phù Đồng, Hà Nội.
- Chị Tạ Thị H, sinh năm 1997, trú tại: thôn Đ, xã Phù Đồng, Hà Nội.
- Anh Lê Viết L, sinh năm 1990, trú tại: thôn M1, xã Cổ Đô, Hà Nội.
- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 2005, trú tại: Du Nội, Đông Anh, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1995, trú tại: thôn C, xã Phù Đồng, Hà Nội.
- Chị Phan Thị T1, sinh năm 1971, trú tại: số 13 P, xã Phù Đồng, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 23/01 đến ngày 30/01//2026, Công an xã Phù Đồng thuộc Công an thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của các công dân gồm:

+ Chị Nguyễn Thị N3 (sinh năm: 2003; trú tại thôn T, xã Phù Đồng, Hà Nội) tố giác về việc ngày 29/12/2025, chị N3 bị trộm cắp 01 xe đạp điện nhãn hiệu M133 Momentum, màu đen, trị giá khoảng 3.000.000 đồng tại ngõ 179, thôn T, xã Phù Đồng, Hà Nội.

+ Anh Hoàng Xuân C, (sinh năm:1989, trú tại thôn Q, xã Phù Đồng, Hà Nội) tố giác về việc ngày 30/12/2025, anh C bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát: 98B1-326.32, trị giá khoảng 10.000.000 đồng tại địa chỉ số 21 X, Trùng Quán, Hà Nội.

+ Chị Tạ Thị H (sinh năm: 1997; trú tại thôn Đ, xã Phù Đồng, Hà Nội) tố giác về việc ngày 01/01/2026, chị H bị trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave màu đen, biển kiểm soát: 29N1-005.74 trị giá khoảng 7.000.000 đồng tại trước cửa số nhà 124, đường Đình Xuyên, thôn Công Đình 3, Phù Đồng, Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Tiến V (sinh năm: 2005; trú tại: Du Nội, xã Đông Anh, Hà Nội) tố giác về việc ngày ngày 29/12/2026, anh V bị trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Drin, màu nâu, biển kiểm soát: 29N8-9383 trị giá khoảng 10.000.000 đồng tại số 2, ngõ 987/21, Ngõ Gia Tự, Việt Hưng, Hà Nội.

+ Anh Lê Văn L (sinh năm: 1990, trú tại: thôn M1, xã Cổ Đô, Hà Nội) tố giác về việc ngày 29/12/2026, anh L bị trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển kiểm soát: 38F6-7583 trị giá khoảng 2.300.000 đồng tại ngách 638/72 khu vực Diêm Gõ, phường Việt Hưng, Hà Nội.

Căn cứ vào đơn trình báo, Cơ quan Công an đã làm rõ Q.V.D và L.V.N1 đã thực hiện hành vi trộm cắp số tài sản trên. Tại Cơ quan điều tra, Q.V.D và L.V.N1 khai nhận: D và N1 đều là người nghiện ma túy, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại địa phương. Do không có việc làm nên cả hai đã rủ nhau đi trộm cắp xe máy, xe điện của người dân để lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng. Thực hiện ý định trên, D và N1 đã cùng nhau 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe máy, xe đạp điện, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 34 phút ngày 29/12/2025, L.V.N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, không đeo biển kiểm soát, chở Q.V.D ngồi phía sau đi trên địa bàn xã Phù Đồng, Hà Nội với mục đích để tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực ngõ 179, thôn T, xã Phù Đồng thì D và N1 phát hiện thấy 01 chiếc xe đạp điện của chị Nguyễn Thị N3 dựng ở cửa kho, không ai trông giữ, chìa khóa cắm ở trên xe. Thấy vậy, N1 dừng xe lại để D xuống xe lấy trộm chiếc xe đạp điện trên. Sau đó, N1 điều khiển xe máy còn D điều khiển xe đạp điện đến cửa hàng mua bán sắt vụn của Vũ Văn T (sinh năm 1995; trú tại thôn C, xã Phù Đồng, Hà Nội) để bán với giá 600.000 đồng.

Vụ thứ hai, thứ ba: Cùng ngày 29/12/2025, sau khi bán được chiếc xe đạp điện, N1 tiếp tục điều khiển xe chở D đi đến khu vực Diêm Gõ, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội. Đến N1, D và N phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển kiểm soát: 38F6-7583 của anh Lê Văn L đang dựng ven đường, không có người trông giữ, vẫn cắm chìa khóa xe. D đã xuống xe và trộm cắp chiếc xe trên. Trên đường tẩu thoát, đến khu vực ngách 21, ngõ 987 Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, Hà Nội thì D và N1 phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DRIN, biển kiểm soát: 29N8-9383 của anh Nguyễn Tiến V không có người trông giữ. Thấy vậy, N1 chở D đi đến đề Thượng Thanh, Việt Hưng, Hà Nội để cất chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển kiểm soát: 38F6-7583 vừa trộm cắp được sau đó quay lại ngách 21, ngõ 987 Ngô Gia Tự để D trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 29N8-9383. Sau khi lấy được chiếc xe này. N1 và D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave về cất tại nhà nghỉ “Hiếu Anh” ở số 568, đường Trần Phú, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, N1 tiếp tục chở D bằng xe mô tô nhãn hiệu DRIN quay lại khu vực đề Thượng Thanh lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSS mà D và N1 đã cất giấu trước đó. Sau khi lấy được xe máy, D và N1 mỗi người điều khiển 01 chiếc xe mô tô mang đến cửa hàng sắt vụn của chị Phan Thị T1 (sinh năm 1971) tại địa chỉ số 18 P, xã Phù Đồng, Hà Nội để bán lấy tiền tiêu xài. Để tránh chị T1 nghi ngờ, D mang 01 xe vào bán trước còn N1 mang xe vào bán sau. Tại đây, D và N1 nói với chị T1 những chiếc xe máy trên là xe của mình, do xe đã cũ, bị mất giấy tờ, không dùng nữa nên muốn bán đi. Thấy vậy, chị T1 đã mua 02 chiếc xe trên theo giá thu mua sắt vụn là 500.000 đồng/1 xe. Sau khi mua được xe, chị T1 đã bán 02 chiếc xe máy trên cho 01 người thu mua sắt vụn không rõ nhân thân với giá 700.000 đồng/xe.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/01/2026, N1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave chở D từ nhà nghỉ “Hiếu Anh” xuống khu vực thôn Đ, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến gần khu vực cửa hàng tạp hóa ở thôn Công Đình 3 phát hiện 01 xe Wave màu đen, biển kiểm soát: 29N1-005.74, đằng sau có giá để hàng bằng kim loại của chị Tạ Thị H (sinh năm 1997; trú tại thôn Đ, xã Phù Đồng, Hà Nội) không có người trông giữ, vẫn cắm chìa khóa xe. N1 dừng xe để D xuống xe vào trộm cắp chiếc xe máy này. Sau khi trộm cắp được, D và N1 điều khiển xe mang đến cửa hàng sắt vụn của chị Phan Thị T1 ở số 18 P, xã Phù Đồng, Hà Nội bán được số tiền 550.000 đồng tiền xe và chiếc giá để hàng. Sau đó, chị T1 đã bán chiếc xe trên cho 01 người thu mua sắt vụn (không rõ nhân thân) với giá 700.000 đồng.

Toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản, D và N1 chia đôi, đã tiêu xài cá nhân, mua ma túy để sử dụng cho bản thân hết.

Ngoài ra, khoảng 18 giờ ngày 30/12/2025, Q.V.D một mình đi bộ đến khu vực thôn Q, xã Phù Đồng, Hà Nội lang thang mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa số nhà 21, xóm L, Trùng Quán, D phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 98B1-32632 của anh Hoàng Xuân C (sinh năm 1989; trú tại thôn Q, xã Phù Đồng, Hà Nội) để ngoài cửa nhà, không có người trông giữ, vẫn cắm chìa khóa xe. D đã lén lút trộm cắp chiếc xe máy trên. Sau khi trộm cắp được, D điều khiển xe về khu vực cầu Chùa Dân, Từ Sơn, Bắc Ninh bán cho 01 người đi đường (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 700.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt. Bán xong, D đi bộ về nhà nghỉ Hiếu Anh nghỉ ngơi.

*** Vật chứng thu giữ:**

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Vũ Văn T: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Momentum M133 màu đỏ, đen, đã qua sử dụng.

Số vật chứng còn lại, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã Phù Đồng kết luận:

Giá trị 01 xe đạp điện nhãn hiệu Momentum M133 màu đỏ, đen SM:1311CZ-9151S6, SK: EBK198233 xe đã qua sử dụng là: 1.330.000 đồng.

Giá trị 01 xe máy Honda Dream mang BKS 98B1-326.32 xe đã qua sử dụng là: 10.330.000 đồng.

Giá trị 01 xe máy Honda Wave màu đen mang BKS 29N1-005.74 xe đã qua sử dụng là: 6.330.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã Phù Đồng kết luận:

Giá trị 01 xe máy nhãn hiệu BOSS màu nâu BKS: 38F-7583 xe đã qua sử dụng là 2.600.000 đồng.

Giá trị 01 xe máy nhãn hiệu DRIN màu nâu BKS: 29N8-9383 xe đã qua sử dụng là 3.000.000 đồng.

Giá trị 01 giá để hàng, hàn ghép với nhau từ ống sắt rỗng, kích thước khoảng 60x40x40 cm là 345.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1537/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

Trong mẫu nước tiểu của Q.V.D và L.V.N1 cùng thu ngày 24/01/2026 đều có tìm thấy ma túy Methamphetamine và ma túy loại Morphine (ma túy loại Morphine là chất chuyển hóa của ma túy loại heroin trong cơ thể người hoặc được sử dụng trực tiếp).

Bản thân Q.V.D và L.V.N1 là đối tượng nghiện ma túy đã thực hiện quyết định cai nghiện bắt buộc. Sau khi cai nghiện L.V.N1 đang trong diện quản lý sau cai tại N1 cư trú từ ngày 15/5/2025 đến ngày 15/5/2027 theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND xã Hua Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (nay là xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La). Q.V.D đang trong diện quản lý sau cai tại N1 cư trú từ ngày 31/12/2025 đến ngày 31/7/2027 theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan và các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 245/CT-VKSKV5 ngày 09/4/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo Q.V.D và L.V.N1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: hành vi của

các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 173 và điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b khoản 1 điều 256a, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, điều 17, điều 58, điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo N1 từ 12 đến 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 24 đến 28 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 36 đến 44 tháng tù.

Xử phạt bị cáo D từ 18 đến 22 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 24 đến 28 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 42 đến 50 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Buộc các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp theo kết luận định giá tài sản đối với các tài sản không thu hồi được cho bị hại.

Truy thu số tiền do các bị cáo được hưởng lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng: Không

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định, lời khai bị hại, người liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 29/12/2025, 30/12/2025 và 01/01/2026, trên địa bàn xã Phù Đồng và phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội; Q.V.D và L.V.N1 đã có hành vi trộm cắp 04 chiếc xe máy, xe đạp điện của các bị hại Nguyễn Thị N3, Tạ Thị H, Nguyễn Tiến V, Lê Văn L trị giá 13.605.000 đồng. Ngoài ra, ngày 30/12/2025,

Q.V.D còn có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 98B1-326.32 trị giá 10.330.000 đồng của anh Hoàng Xuân C.

Các bị cáo Q.V.D và L.V.N1 đang trong diện quản lý sau cai nhưng đã sử dụng ma túy trái phép. Tại Bản kết luận giám định trong mẫu nước tiểu của Q.V.D và L.V.N1 thu ngày 24/01/2026 đều có tìm thấy ma túy Methamphetamine và ma túy loại Morphine (ma túy loại Morphine là chất chuyển hóa của ma túy loại heroin trong cơ thể người hoặc được sử dụng trực tiếp).

Hành vi của các bị cáo L.V.N1 và Q.V.D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 173 và điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản từ 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Ma túy cũng là nguyên nhân gây ra hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo. Nên HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo D thực hiện hơn bị cáo N1 01 hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu hình phạt về tội trộm cắp tài sản cao hơn bị cáo N1.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Không có

Truy thu của bị cáo D số tiền được hưởng lợi là 1.775.000đ

Truy thu của bị cáo N1 số tiền được hưởng lợi là 1.075.000đ

[6] Về dân sự

Chị N3 đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Viết L số tiền 2.600.000đ; cho anh Nguyễn Tiến V số tiền 3.000.000đ; cho chị Tạ Thị H số tiền 6.675.000đ.

Buộc bị cáo D có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Xuân C số tiền 10.330.000đ.

Đại diện VKS đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị T1 và Vũ Văn T, khi mua xe mô tô, xe đạp điện của Q.V.D và L.V.N1, T1 và T không thỏa thuận trước và cũng không biết những chiếc xe trên là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Thị T1 và Vũ Văn T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh T không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

Đối với đối tượng đã mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 98B1-32632 do Q.V.D trộm cắp mà có và đối tượng mua lại 03 chiếc xe máy từ Nguyễn Thị T1. Do không rõ về nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ để làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, không biển kiểm soát mà D và N1 đã sử dụng để làm phương tiện phạm tội, qua điều tra thuộc sở hữu của Q.V.D. D khai đầu năm 2025 mua chiếc xe trên của 01 người lạ mặt ở khu vực Thanh Xuân, Hà Nội với giá 1.000.000 đồng. Đến tháng 01/2026, D đã bán chiếc xe máy trên cho một người đi đường ở khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh với giá 700.000 đồng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyết định của bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm b khoản 1 điều 256a, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, điều 17, điều 58; điều 55; điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Q.V.D và L.V.N1 phạm tội Trộm cắp tài sản và Tội Sử dụng trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo D 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 39 (ba mươi chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2026.

Xử phạt bị cáo N1 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Truy thu của bị cáo D số tiền 1.775.000đ sung công quỹ Nhà nước

Truy thu của bị cáo N1 số tiền 1.075.000đ

2. Về dân sự

Buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Viết L số tiền 2.600.000đ; cho anh Nguyễn Tiến V số tiền 3.000.000đ; cho chị Tạ Thị H số tiền 6.675.000đ.

Buộc bị cáo D có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Xuân C số tiền 10.330.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D phải chịu 823.375đ án phí DSST

Bị cáo N1 phải chịu 306.875đ án phí DSST

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Phan Thị T1 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội (PV06);
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà